

TRƯƠNG LINH ĐAN

CỬ NHÂN SINH HỌC

Ngày sinh

25/09/2003

Email

danlinh259@gmail.com

Điện thoại

076380789

Địa chỉ

Ấp 3A, xã Tân Hòa, thành phố Cần Thơ



MỤC TIÊU NGHỀ NGHIỆP

Sinh viên ngành Sinh học mới tốt nghiệp, có kinh nghiệm thực hành vi sinh và nghiên cứu thực khuẩn thể. Mong muốn làm việc trong lĩnh vực kiểm nghiệm hoặc nghiên cứu vi sinh để trau dồi kỹ năng và tích lũy kinh nghiệm thực tế.

HỌC VẤN

Đại học Cần Thơ

Sinh học

Tốt nghiệp loại Giỏi, GPA: 3.24.

9/2021-9/2025

KINH NGHIỆM LÀM VIỆC

ĐẠI HỌC CẦN THƠ

LUẬN VĂN TỐT NGHIỆP

Đạt 9,2/10,0. Tên đề tài luận văn " ĐÁNH GIÁ SỰ ẢNH HƯỞNG CỦA THỰC KHUẨN THỂ ĐỐI VỚI VI KHUẨN *Salmonella enterica subsp enterica serovar Typhimurium* ATCC 14028 và phân tích bộ gen thực khuẩn thể KG853 "

04/2024-04/2025

CÁC KỸ NĂNG

Tin học văn phòng

Sử dụng thành thạo các công cụ Word, Excel, Power Point

Kỹ năng trong phòng thí nghiệm

Thành thạo thao tác vô trùng và kỹ thuật nuôi cấy vi sinh vật. Pha chế, chuẩn bị môi trường nuôi cấy và dung dịch thí nghiệm đúng quy trình. Thực hành cấy truyền, bảo quản và phục hồi chủng vi khuẩn trong phòng thí nghiệm. Sử dụng thành thạo các thiết bị cơ bản: micropipette, tủ cấy, máy ly tâm, máy lắc ổn định nhiệt, máy OD,... Ghi chép, xử lý và trình bày dữ liệu thí nghiệm khoa học rõ ràng, chính xác

CHỨNG CHỈ

2025: Chứng chỉ Tin học, Chứng chỉ Tiếng Anh

PHỤ LỤC VĂN BẰNG TỐT NGHIỆP

(kèm theo văn bằng tốt nghiệp số hiệu: 0059781 do Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ cấp)

Sinh viên: **TRƯƠNG LINH ĐAN** - Ngày sinh: 25/09/2003
Mã số sinh viên: **B2109945** - Mã số lớp: **KH2194A1** - Khóa: **47 (2021)** - Ngày nhập học: 09/09/2021
Ngành: **Sinh học (Được kiểm định và công nhận đạt chuẩn đảm bảo chất lượng của mạng lưới các trường Đại học Đồng Nam Á (AUN-QA))**
Ngôn ngữ đào tạo: **Tiếng Việt**
Thời gian đào tạo: **4.0 năm**
Trình độ: **Đại học**
Hình thức đào tạo: **Chính quy**

Kết quả học tập tại Trường Đại học Cần Thơ

STT	Mã HP	Tên học phần	Tin chí	Điểm 10	Điểm chữ	Điểm 4
1	CC004	Chứng chỉ trình độ Tiếng Anh - Bậc 3 (B1)	10	Miễn	M	
2	CC013	Chứng chỉ Ứng dụng CNTT - Cơ bản	3	Miễn	M	
3	QP010	Giáo dục quốc phòng và An ninh 1 (*)	2	8.9	B+	3.5
4	QP011	Giáo dục quốc phòng và An ninh 2 (*)	2	8.9	B+	3.5
5	QP012	Giáo dục quốc phòng và An ninh 3 (*)	2	7.8	B	3.0
6	QP013	Giáo dục quốc phòng và An ninh 4 (*)	2	8.6	B+	3.5
7	TN025	Sinh học đại cương A1	2	7.3	B	3.0
8	KL001	Pháp luật đại cương	2	5.7	C	2.0
9	TN023	Hóa phân tích đại cương	2	5.5	C	2.0
10	TN024	TT. Hóa phân tích đại cương	1	6.7	C+	2.5
11	TN028	Sinh học đại cương A2	2	7.3	B	3.0
12	TN044	Xác suất thống kê B	2	6.6	C+	2.5
13	TN049	TT. Vật lý đại cương	1	7.5	B	3.0
14	ML016	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	6.6	C+	2.5
15	TN009	Toán cao cấp C	2	8.5	B+	3.5
16	CS102	Sinh học phân tử	3	7.5	B	3.0
17	CS103	Thực hành Sinh học phân tử	1	7.6	B	3.0
18	KN001	Kỹ năng mềm	2	8.0	B+	3.5
19	ML018	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	9.0	A	4.0
20	TN021	Hóa vô cơ và hữu cơ đại cương	2	7.4	B	3.0
21	TN027	TT. Sinh học đại cương A1	1	7.0	B	3.0
22	TN144	Vi sinh vật học	3	6.0	C	2.0
23	TN145	TT. Vi sinh vật học	1	6.3	C	2.0
24	ML019	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	7.0	B	3.0
25	TN030	TT. Sinh học đại cương A2	1	8.1	B+	3.5
26	TN095	Thực vật học	3	8.5	B+	3.5
27	TN097	Động vật học	3	9.0	A	4.0
28	TN098	TT. Động vật học	1	7.8	B	3.0
29	TN128	Thống kê sinh học	2	7.0	B	3.0
30	TN129	TT. Thống kê sinh học	1	8.0	B+	3.5
31	TN130	Sinh học rong	2	9.8	A	4.0
32	TN131	TT. Sinh học rong	1	8.5	B+	3.5
33	TN235	Hóa sinh học	3	7.7	B	3.0
34	ML021	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	8.4	B+	3.5
35	TC025	Cờ vua 1 (*)	1	9.0	A	4.0
36	CS203	Nấm học A	3	8.6	B+	3.5
37	CS317	TT. Nấm học	1	8.0	B+	3.5
38	NN129	Sinh lý thực vật B	2	8.2	B+	3.5
39	NN130	TT. Sinh lý thực vật	1	8.1	B+	3.5
40	TC026	Cờ vua 2 (*)	1	8.0	B+	3.5

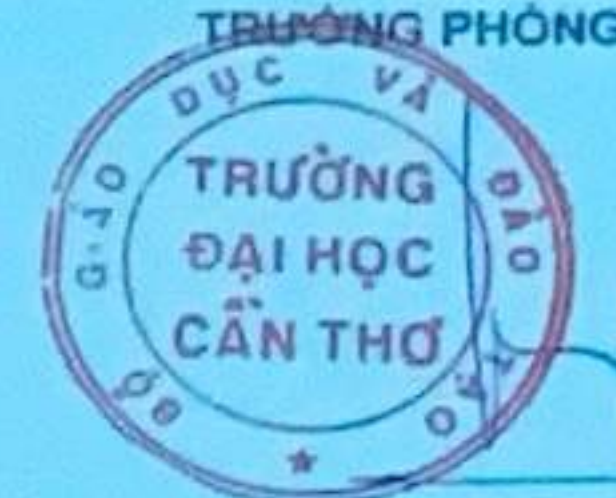
STT	Mã HP	Tên học phần	Tin chí	Điểm 10	Điểm chữ	Điểm 4
41	TN096	TT. Thực vật học	1	6.2	C	2.0
42	TN147	Phương pháp nghiên cứu khoa học - SH	2	6.5	C+	2.5
43	TN237	Ảnh văn chuyên môn - Sinh học	2	7.7	B	3.0
44	TN339	Độc chất học môi trường	2	8.3	B+	3.5
45	TN364	TT. Hóa sinh học	1	8.5	B+	3.5
46	TN384	Thử nghiệm sinh học	2	8.3	B+	3.5
47	TN435	TT. Thử nghiệm sinh học	1	9.5	A	4.0
48	CS338	Vaccin học	2	9.0	A	4.0
49	TC027	Cờ vua 3 (*)	1	7.0	B	3.0
50	TN148	TT. Đa dạng sinh học	2	8.7	B+	3.5
51	TN149	Mô động vật	2	7.6	B	3.0
52	TN150	TT. Mô động vật	1	8.7	B+	3.5
53	TN151	Sinh học phát triển	2	6.8	C+	2.5
54	TN172	TT. Di truyền học	1	8.7	B+	3.5
55	TN184	Di truyền học	3	5.0	D+	1.5
56	TN397	Sinh học miễn dịch	2	8.2	B+	3.5
57	TN152	Thực tế cơ sở - Sinh học	1	9.6	A	4.0
58	CS104	Vi sinh học công nghiệp	2	8.6	B+	3.5
59	CS105	Thực hành Vi sinh học công nghiệp	1	8.4	B+	3.5
60	CS118	Phương pháp phân tích vi sinh vật	2	8.2	B+	3.5
61	CS119	TT. Phương pháp phân tích vi sinh vật	1	9.1	A	4.0
62	CS209	Chẩn đoán phân tử	2	8.3	B+	3.5
63	CS318	Lên men thực phẩm	2	9.3	A	4.0
64	CS319	TT. Lên men thực phẩm	1	8.7	B+	3.5
65	CS347	Sinh thái Vi sinh vật	2	8.0	B+	3.5
66	ML014	Triết học Mác - Lênin	3	7.0	B	3.0
67	TN032E	Con người và môi trường	2	9.1	A	4.0
68	TN048	Vật lý đại cương	3	7.2	B	3.0
69	TN343	Luận văn tốt nghiệp - Sinh học	10	9.2	A	4.0

Tên luận văn tốt nghiệp: **Đánh giá sự ảnh hưởng của thực khuẩn thể đối với vi khuẩn Salmonella enterica subsp enterica serovar Typhimurium ATCC 14028 và phân tích bộ gen thực khuẩn thể KG853**

Số tin chỉ tích lũy: **141**
Điểm tích lũy toàn khóa theo thang điểm 4: **3.24**
Quy đổi theo thang điểm 10: **8.10**
Xếp loại học tập toàn khóa: **Giỏi**
Điểm rèn luyện toàn khóa: **76.00**
Xếp loại rèn luyện toàn khóa: **Khá**

Cần Thơ, ngày 30 tháng 7 năm 2025

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG PHÒNG ĐÀO TẠO



Nguyễn Minh Trí

Ghi chú: Từ học kỳ 1 năm 2007-2008, Trường Đại học Cần Thơ sử dụng thang điểm 4.
Kết quả học tập của sinh viên được phân loại như sau:
- Loại Xuất sắc: từ 3.6 đến 4.00
- Loại Khá: từ 2.5 đến 3.19
- Loại Giỏi: từ 3.2 đến 3.59
- Loại Trung bình: từ 2.00 đến 2.49

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

THE RECTOR OF
CAN THO UNIVERSITY
CONFERS

THE DEGREE OF BACHELOR

Biology

Upon: **Ms Trương Linh Đan**

Date of birth: **25 September 2003**

Year of graduation: **2025**

Degree classification: **Very good**

Cantho, 30 July 2025

Reg.No: 03142/2025/CNCQ.CTU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ
CẤP

BẰNG CỬ NHÂN

Sinh học

Cho: **Bà Trương Linh Đan**

Ngày sinh: **ngày 25 tháng 9 năm 2003**

Năm tốt nghiệp: **2025**

Hạng tốt nghiệp: **Giỏi**

Cantho, ngày 30 tháng 7 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG



Số hiệu: **0059781**

Số vào sổ gốc cấp văn bằng: 03142/2025/CNCQ.CTU



Trần Trung Tính



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN

Cấp cho: **Trương Linh Đan**

Sinh ngày: **25-09-2003** Nơi sinh **Hậu Giang**

Đạt yêu cầu bài thi ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản tại Hội đồng thi:

Trung tâm Điện tử và Tin học, Trường Đại học Cần Thơ

Kết quả: Điểm trắc nghiệm **7,8** Điểm thực hành **5,8**

Cần Thơ, ngày **11** tháng **4** năm **2025**



Số hiệu: **0037054**

Số vào sổ cấp chứng chỉ: **1270/2025/ACBK94-142**



SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CERTIFICATE OF PROFICIENCY

IN: **ENGLISH**

Level: **3**

THE RECTOR OF CAN THO UNIVERSITY

This is to certify that

Full name **Truong Linh Dan**

Date of birth **September 25, 2003**

Has taken the Foreign Language Proficiency Assessment Exam based on
the 6 - level Foreign Language Proficiency Framework for Vietnam

Date of Exam **March 22, 2024**

Overall Score **5.0/10**

Listening: **5.0**

Reading: **6.0**

Speaking: **3.5**

Writing: **5.5**

Can Tho, March 28, 2024

Decision number: **1033/QĐ-ĐHCT**

Certificate number: **0028494**

Reference number: **1676/CTU0309.30324**



CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ

Ngôn ngữ: **Tiếng Anh**

Bậc: **3**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

Cấp cho

Họ và tên **Trương Linh Đan**

Ngày sinh **25.9.2003**

Đã tham dự kỳ thi đánh giá năng lực ngoại ngữ theo Khung năng lực ngoại ngữ
6 bậc dùng cho Việt Nam

Ngày thi **22.3.2024**

Điểm thi **5.0/10**

Nghe: **5.0**

Đọc: **6.0**

Nói: **3.5**

Viết: **5.5**

Cần Thơ, ngày **28** tháng **3** năm **2024**



Số quyết định: **1033/QĐ-ĐHCT**

Số hiệu: **0028494**

Số vào sổ cấp chứng chỉ: **1676/CTU0309.30324**



Trần Trung Tính